Thảo luận Lịch sử Đảng

Hãy chứng minh, làm rõ sự ra đời của Đảng là tất yếu khách quan. Sự lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường Cách mạng vô sản là lựa chọn của chính lịch sử và nhân dân Việt Nam.

* Sự ra đời của Đảng là tất yếu khách quan

1. Bối cảnh lịch sử

a, Tác động của tình hình thế giới:

* Từ cuối TK XIX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (đế quốc chủ nghĩa) tiến hành chiến tranh xâm lược và áp bức các dân tộc thuộc địa(*VN có tài nguyên phong phú, vị trí chiến lược quan trọng nên là tầm ngắm của CNĐQ)*. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa và CNĐQ ngày càng gay gắt, do đó vấn đề chống ĐQ giải phóng dân tộc là một vấn đề cấp thiết và chỉ có Đảng của gia cấp vô sản mới thực hiện được sứ mệnh lịch sử này.
* Năm 1917 CMT10 Nga thắng lợi đã làm biến đổi sâu sắc tình hình thế giới, thắng lợi của CMT10 đã biến học thuyết Mác thành hiện thực, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng vô sản đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, là một tấm gương sáng đối với các quốc gia bị bóc lột trong đó có VN, từ đó cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản trên toàn thế giới, mở ra một thời đại mới với mô hình cách mạng mới là mô hình cách mạng vô sản. Chính vì những nguyên nhân này đòi hỏi CMVN phải có Đảng Cộng Sản để lãnh đạo CMVN.
* Tháng 3/1919, Quốc tế cộng sản(Quốc tế III) thành lập đã tạo tiền đề và điều kiện cơ bản thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới (vạch ra cương lĩnh chính trị, phương hướng đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc địa trên lập trường cách mạng vô sản; vạch ra cương lĩnh, đường lối đấu tranh của CMVN; truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào VN, đào tạo đội ngũ cán bộ cốt cán của CMVN như Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú, Lê Hồng Phong …) tạo tiền đề quan trọng cho quá trình thành lập Đảng cách mạng của VN.

b. Quá trình xâm lược, cai trị của thực dân Pháp và tác động của nó đối với xã hội VN

Năm 1858 TDP xâm lược VN, năm 1884 VN trở thành thuộc địa của Pháp. Chính sách bóc lột, cai trị của thực dân Pháp:

– Về Chính trị:

+ Xây dựng hệ thống chính quyền thuộc địa, thi hành chính sách cai trị trực tiếp và chia để trị rất thâm độc (chia Việt Nam thành 3 miền: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ cùng với Ai Lao và Cao Miên thiết lập Liên Bang Đông Dương của Pháp nhằm mục đích tách Việt Nam ra khỏi bản đồ thế giới).

+ Đàn áp đẫm máu các phong trào yêu nước của nhân dân VN.

– Về Kinh tế:

+ Tiến hành khai thác thuộc địa lần 1 và lần 2.

+ Vơ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động, thuế khóa nặng nề.

– Về Văn hóa:

+ Thực hiện chính sách ngu dân để dễ cai trị (nhà tù nhiều hơn trường học).

+ Du nhập văn hóa đồi trụy, tuyên truyền tâm lí phục và sợ Pháp.

+ Khuyến khích tệ nạn xã hội như: dùng rượu cồn, thuốc phiện để đầu độc thế hệ trẻ.

* Sự chuyển biến của xã hội VN

– Về Kinh tế: Từ 1 xã hội phong kiến có nền kinh tế chủ đạo là nông nghiệp đến xuất hiện các nhà máy, xí nghiệp đưa người nông dân thành công nhân.

– Về Xã hội: từ xã hội phong kiến độc lập sang xã hội thuộc địa nửa phong kiến nên xã hội VN có sự phân hóa sâu sắc, xuất hiện nhiều giai cấp mới (địa chủ, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, công nhân) trong đó giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng VN nhưng khi chưa có Đảng thì giai cấp này không thể thực hiện sứ mệnh lịch sử giải phóng dân tộc nên cần thiết phải có sự hình thành Đảng Cộng Sản để đưa ra những đường lối đúng đắn giúp giai cấp này thực hiện sứ mệnh của mình.

– Mâu thuẫn xã hội: 2 mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn dân tộc (mâu thuẫn giữa dân tộc VN và TD Pháp) và mâu thuẫn giai cấp (mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ).

3. Các phong trào yêu nước trước khi có Đảng:

Các phong trào đấu tranh yêu nước hình thành để giải quyết hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội

a. Phong trào chống Pháp theo ý thức hệ phong kiến:

*Phong trào Cần Vương* do Tôn Thất Thuyết đứng đầu (1885-1896), nhiều cuộc khởi nghĩa đã diễn ra sôi nổi rộng khắp và thể hiện tinh thần quật cường chống ngoại xâm của các tầng lớp nhân dân khi triều đình phong kiến đã đầu hàng. Nhưng ngọn cờ phong kiến lúc đó không còn là ngọn cờ tiêu biểu để tập hợp 1 cách rộng rãi, toàn thể các tầng lớp nhân dân, không có khả năng liên kết các trung tâm kháng Pháp trên toàn quốc nên cuộc khởi nghĩa của Phan đình Phùng thất bại năm 1896 là lúc chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến đối với phong trào yêu nước VN

*Phong trào tự phát của nông dân Yên Thế (1897-1913)* do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, đây là cuộc đấu tranh anh dũng của nông dân VN kéo dài gần 30 năm, ghi mốc son trong lịch sử đấu tranh chống TD Pháp. Sự bền bỉ, ngoan cường của phong trào thể hiện sức mạnh to lớn của nông dân nhưng phong trào vẫn mang nặng “cốt cách phong kiến” không có khả năng mở rộng hợp tác và thống nhất tạo thành 1 cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nên cuối cùng cũng bị TD Pháp đàn áp.

b. Phong trào chống Pháp theo khuynh hướng tư sản

Tiêu biểu là xu hướng bạo động do Phan Bội Châu (1867-1940) tổ chức, lãnh đạo và xu hướng cải cách do Phan Châu Trinh (1872-1926) đề xướng.

Phan Bội Châu thành lập Duy Tân hội (chủ trương xây dựng chế độ quân chủ lập hiến như ở Nhật, tổ chức đưa thanh niên yêu nước VN sang Nhật học tập). Năm 1912 lập tổ chức VN Quang Phục hội với tôn chỉ là đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục VN, thành lập nước cộng hòa dân quốc VN. Nhưng chương trình, kế hoạch hoạt động của hội lại thiếu tôn chỉ rõ ràng. Khi Phan bội Châu bị bắt thì ảnh hưởng của tổ chức này đối với phong trào yêu nước VN chấm dứt.

Phan Châu Trinh và những người cùng chí hướng muốn giành độc lập dân tộc bằng con đường cải cách đất nước: “chấn dân trí, khai dân trí, hậu dân sinh”, bãi bỏ chế độ quân chủ, thực hiện dân quyền, khai thông dân trí, mở mang thực nghiệp. Phan Châu Trinh đã đề nghị nhà nước “bảo hộ” Pháp tiến hành cải cách để cứu nước. PT đã bị thực dân Pháp đàn áp dã man, giết hại các sĩ phu yêu nước và nhân dân tham gia biểu tình.

→ Các phong trào yêu nước trên đều biểu dương tinh thần yêu nước, bất khuất của dân tộc VN nhưng hầu hết đều thất bại vì:

• Các phong trào yêu nước từ các lập trường phong kiến đã thất bại là do không có đường lối đúng đắn vì giai cấp phong kiến, địa chủ đã không còn khả năng dẫn dắt dân tộc thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi.

• Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản do đường lối chính trị không rõ ràng, nhất là không biết dựa vào quần chúng nhân dân mà chủ yếu dựa vào uy tín cá nhân nên không tạo sức mạnh tổng hợp, không tạo ra được sự thống nhất cao trong những người lãnh đạo phong trào, chính vì vậy nên khi người lãnh đạo bị bắt thì phong trào cũng tan rã theo.

→ Thất bại của các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến hay tư sản đã nói lên 1 sự thật: con đường cứu nước của các phong trào CMVN đều rơi vào tình trạng bế tắc. XH VN lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng cả về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo cách mạng vì thiếu một chính Đảng chân chính tổ chức và lãnh đạophong trào đấu tranh cách mạng, thiếu 1 đường lối chính trị đúng đắn, chưa tập hợp được đông đảo quần chúng nhân nhân tham gia cách mạng, chưa có phương pháp cách mạng khoa học ….

Xuất phát từ những thực tế đó đòi hỏi phải có 1 đường lối cách mạng đúng đắn và 1 tổ chức cách mạng có khả năng tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đưa phong trào yêu nước đi đến thắng lợi.

4. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập ĐCSVN

\*\*\* Sinh ra trong một gia đình tri thức yêu nước, lớn lên từ một miền quê có truyền thống đấu tranh quật khởi, Nguyễn Ái Quốc từ rất sớm đã có “chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào”. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối như Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh… nhưng không tán thành con đường cứu nước của các cụ. Xuất phát từ lòng yêu nước với khát vọng giải phóng dân tộc, cùng với thiên tài trí tuệ, nhãn quan chính trị sắc bén và trên cơ sở rút kinh nghiệm thất bại của các thế hệ cách mạng tiền bối, ngày 5/6/1911, Nguyễn Ái Quốc đã quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới hữu hiệu hơn.

\*\*\* Trên hành trình đi và tìm được con đường cứu nước NAQ đã đi qua 4 châu lục, 28 quốc gia và đã trải qua 12 nghề để kiếm sống. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc trên cuộc hành trình lao động, tìm kiếm, khảo nghiệm con đường cứu nước mới cho dân tộc diễn ra vào tháng 7/1920, NAQ được đọc bản sơ thảo lần thứ nhất luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin. Lý luận của Lênin và lập trường đúng đắn của quốc tế cộng sản về cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa đã giải đáp những vấn đề cơ bản và chỉ dẫn hướng phát triển của sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. NAQ tiếp tục học tập để bổ sung hoàn thiện tư tưởng cứu nước, đồng thời tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác -Lênin về VN nhằm chuẩn bị tiền đề về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời chính đảng tiên phong ở VN.

– Về tư tưởng:

• Truyền bá chủ nghĩa Mác –Lênin thông qua báo chí (tờ báo Le Paria – người cùng khổ với tác phẩm nổi tiếng của NAQ là Bản án chế độ thực dân Pháp xuất bản năm 1925, Đường Kách Mệnh xuất bản năm 1927). Nguyễn Ái Quốc đã hình thành một hệ thống luận điểm chính trị, cụ thể :

• Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức là : Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới.

• Nguyễn Ái Quốc xác định cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và cách mạng chính quốc có quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau nhưng không phụ thuộc vào nhau. Cách mạng giải phóng dân tộc có thể thành công trước cách mạng chính quốc góp phần thúc đẩy cách mạng chính quốc.

• Nguyễn Ái Quốc nhận rõ, trong nước nền nông nghiệp lạc hậu, nông dân là lực lượng đông đảo nhất, bị đế quốc phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, vì vậy cần phải thu phục và lôi cuốn được nông dân, cần phải xây dựng khối công nông làm động lực cách mạng.

• Cách mạng muốn dành được thắng lợi trước hết phải có Đảng cách mạng nắm vai trò lãnh đạo. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa Mác – Lênin: “Trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi.Đảng có vững cách mệnh mới thành công, củng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác – Lênin”.

• Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải tập hợp, giác ngộ và từng bước tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao.

Những tư tưởng và quan điểm trên của Nguyễn Ái Quốc được truyền bá qua Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá trong nước(qua phong trào vô sản hóa từ 1928 – 1929) làm cho phong trào công nhân và các phong trào yêu nước Việt Nam chuyển biến mạnh mẽ.

– Về chính trị:

+ Đã hình thành 1 hệ thống luận điểm chính trị (gồm 5 luận điểm chính, sau này phát triển thành những nội dung cơ bản trong cương lĩnh chính trị của Đảng). Hệ thống này có một số nội dung cơ bản sau:

+ Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả 2 cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới.

+ Xác định cách mạng giải phóng dân tộc là 1 bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Cách mạng giải phóng dân tộc có thể thành công trước cách mạng chính quốc, góp phần thúc đẩy cách mạng chính quốc.

+ Trong nước nông nghiệp lạc hậu, nông dân là lực lượng đông đảo nhất, bị đế quốc phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, vì vậy cần phải thu phục và lôi cuốn được nông dân, cần phải xây dựng khối công-nông làm động lực cách mạng.

+ Cách mạng muốn giành được thắng lợi, trước hết phải có đảng cách mạng nắm vai trò lãnh đạo. Đảng muốn vững phải trang bị chủ nghĩa Mác-Lênin: trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản mọi nơi.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Cách mạng là việc chung của cả dân chúng chứ không phải là việc của 1 người. Vì vậy cần phải hợp tác, giác ngộ và từng bước tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao.

Những quan điểm đó được truyền bá qua hội VNCM thanh niên truyền bá trong nước làm cho quần chúng nhân dân và các phong trào yêu nước VN chuyển biến mạnh mẽ.

– Về tổ chức:

+ Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung QUốc)- nơi có rất đông người Việt Nam yêu nước hoạt động – để xúc tiến các công việc tổ chức thành lập chính đảng Mác xít.

+ Tháng 2/1925, Nguyễn Ái QuỐC lựa chọn một số thanh niên tích cực trong Tâm tâm xã để lập ra nhóm Cộng sản đoàn.

+ Tháng 6/1925, thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc). Sau khi thành lập, Hội đã mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác – Lê nin cho những người trong tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Ngoài ra hội còn cử người đi học trường đại học Cộng sản Phương Đông (Liên Xô), trường Quân chính Hoàng Phố (Trung Quốc). Để tuyên truyền Hội còn xuất bản tờ báo Thanh niên in bằng chữ quốc ngữ.

+ Tháng 7/1925 tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

+ Năm 1927, xuất bản cuốn Đường Cách Mệnh – đây là cuốn sách giáo khoa chính trị đầu tiên của cách mạng Việt Nam, tập hợp tất cả các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc. Trong cuốn sách này, tầm quan trọng của lý luận cách mạng được đặt lên vị trí hàng đầu với cuộc vận động cách mạng và đối với cách mạng tiên phong.

Từ đầu năm 1926, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã bắt đầu phát triển cơ sở trong nước, đầu năm 1927 các kỳ bộ được thành lập, ngoài ra còn chú trọng xây dựng cơ sở trong Việt Kiều ở Thái Lan.

Như vậy, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chưa phải là chính đảng cộng sản nhưng chương trình hành động đã thể hiện quan điểm lập trường của giai cấp công nhân – là tổ chức tiền thân dẫn tới sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

+ Sau khi lựa chọn con đường cứu nước – con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện “lộ trình” đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập. Trong những năm tháng đầy cam go, hiểm nguy, thử thách với khát vọng cháy bỏng giải phóng dân tộc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã hoạt động khẩn trương, tích cực và đầy sáng tạo chuẩn bị những tiền đề về tư tưởng, chính trị, tổ chức để dẫn tới sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam – đẩy bánh xe lịch sử của cách mạng Việt Nam phù hợp với xu thế tiến bộ của lịch sử.

+ Với không khí dâng lên cao mạnh mẽ của phong trào đấu tranh cách mạng, chỉ trong vòng 7 tháng (từ tháng 6/1929 đến tháng 1/1930), cả nước lần lượt đã ra đời ba tổ chức cộng sản. Đó là, Đông Dương Cộng sản Đảng (tháng 6/1929), An Nam Cộng sản Đảng (tháng 10/1929) và Đông Dương Cộng sản liên đoàn (tháng 1/1930). Lúc này, việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất, đủ khả năng lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước vừa là yêu cầu tất yếu khách quan, vừa là chỉ thị của Quốc tế Cộng sản.

Từ cuối năm 1928 đến đầu năm 1929, phong trào dân tộc và dân chủ ở nước ta, đặc biệt là phong trào công nông theo con đường cách mạng vô sản, đã phát triển mạnh mẽ. Trước tình hình đó, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên không còn đủ sức để lãnh đạo nữa. Cần phải thành lập một Đảng Cộng sản để tổ chức và lãnh đạo giai cấp công nhân, giai cấp nông dân cùng các lực lượng yêu nước và cách mạng khác đấu tranh chống đế quốc và phong kiến tay sai, giành lấy độc lập và tự do.

+ Trước tình hình cấp bách đó, Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm (Thái Lan) trở lại Hương Cảng (Hồng Kông) triệu tập ngay hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản để thống nhất các tổ chức đó lại và thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất. Từ ngày 3 đến ngày 7/2/1930, tại Hương Cảng, sau một thời gian ngắn gấp rút chuẩn bị, với tư cách là đại diện của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam thành một tổ chức duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng và Lời kêu gọi do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Tất cả các tài liệu này được xem là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta. Nội dung Cương lĩnh chính trị đã nêu rõ đường lối chiến lược và sách lược phù hợp với tình hình thực tế của cách mạng Việt Nam, đó là đấu tranh giành độc lập dân tộc, thực hiện mục tiêu người cày có ruộng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Kết luận: ĐCSVN ra đời là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử CMVN. Sự kiện lịch sử vĩ đại ấy đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và tổ chức lãnh đạo phong trào yêu nước VN đầu thế kỷXX, đáp ứng khát vọng giải phóng dân tộc của nhân dân VN, là nền tảng vững chắc cho dân tộc VN tiếp nối trên con đường độc lập dân tộc và CNXH.

* Sự lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường Cách mạng vô sản là lựa chọn của chính lịch sử và nhân dân Việt Nam

– Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng được đề ra tại Hội nghị hợp nhất của tổ chức Cộng sản trong nước có ý nghĩa như Đại hội để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu Quốc tế Cộng sản triệu tập và chủ trì, cùng với sự tham dự chính thức của hai đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng (06/1929); 02 đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng (10/1929) và một số đồng chí Việt Nam hoạt động ngoài nước.

– Hội nghị họp bí mật ở nhiều địa điểm khác nhau trên bán đảo Cửu Long, từ ngày 06/06 – 07/02/1930, đã thảo luận quyết định thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nhất trí thông qua 07 tài liệu, văn kiện, trong đó có 04 văn bản:

+ Chính cương vắn tắt của Đảng.

+ Sách lược vắn tắt của Đảng.

+ Chương trình tóm tắt của Đảng

+ Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hợp thành nội dung Cương lĩnh chính trị của Đảng. Tất cả các tài liệu, văn kiện nói trên đều do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo dựa trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối Đại hội VI (1928) của Quốc tế Cộng sản; nghiên cứu các Cương lĩnh chính trị của những tổ chức cộng sản trong nước, tình hình cách mạng thế giới và Đông Dương.

– Cương lĩnh đã nêu “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Đó là mục đích lâu dài, cuối cùng của Đảng và cách mạng Việt Nam.

– Mục tiêu trước mắt về xã hội làm cho nhân dân được tự do hội họp, nam nữ quyền, phổ thông giáo dục cho dân chúng; về chính trị đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, lập chính phủ, quân đội của nhân dân (công – nông – binh); về kinh tế là xóa bỏ các thứ quốc trái, bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo, thu hết sản nghiệp lớn của đế quốc giao chính phủ nhân dân quản lý, thu hết ruộng đất chiếm đoạt của đế quốc làm của công chia cho dân cày nghèo, phát triển công, nông nghiệp và thực hiện lao động 8 giờ. Những mục tiêu đó phù hợp với lợi ích cơ bản của dân tộc, nguyện vọng tha thiết của nhân dân ta.

– Sách lược của Đảng nêu rõ Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, thu phục giai cấp, lãnh đạo dân chúng nông dân; liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông; tranh thủ, phân hóa trung tiểu địa chủ và tư sản dân tộc, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới để hình thành mặt trận thống nhất đánh đuổi đế quốc, đánh đuổi bọn địa chủ và phong kiến, thực hiện khẩu hiệu nước Việt Nam độc lập, người cày có ruộng.

– Toàn bộ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng toát lên tư tưởng lớn là cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam tất yếu đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; sự nghiệp đó là của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam – Đảng Mác – Lênin.

– Chương trình tóm tắt của Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng nêu chính xác tên Đảng, tôn chỉ của Đảng, hệ thống tổ chức của Đảng từ chi bộ, huyện bộ hay khu bộ; tỉnh bộ, thành bộ hay đặc biệt bộ và Trung ương.

Ý nghĩa

– Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm nhuần tinh thần dân tộc.

– Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để giành chính quyền về tay chân dân đi tới xã hội cộng sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh này.

– Nội dung Cương lĩnh vẫn còn một vài vấn đề về sau không hoàn toàn phù hợp với thực tế Việt Nam hoặc có một số từ ngữ có thể dẫn tới sự giải thích khác nhau, song với sự bổ sung của Luận cương Chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành trung ương Đảng, Cương lĩnh chính trị của Đảng đã được hoàn thiện hơn.

– Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống kiến, thực hiện dân tộc lập, người cày ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ra là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn xung quanh giai cấp mình, còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta – Đảng của giai cấp công nhân không ngừng củng cố và tăng cường.

Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945

1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

a. Tình hình thế giới và trong nước

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ:

Ngày 1-9-1939, chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, trong đó Pháp là nước tham chiến. Chính phủ Pháp thi hành một loạt đàn áp lực lượng dân chủ ở trong nước và phong trào cách mạng thuộc địa.

Tháng 6-1940, Đức tấn công Pháp và Chính phủ Pháp đã đầu hàng. Ngày 22-6-1941, quân phát xít Đức tấn công Liên Xô. Từ khi phát xít Đức tấn công Liên Xô, tính chất chiến tranh đế quốc chuyển thành cuộc chiến tranh giữa các lực lượng dân chủ do Liên Xô làm trụ cột với các lực lượng phát xít do Đức cầm đầu.

Tình hình trong nước:

Ở Đông Dương, thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến rất phản động: thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta, tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy” tăng cường vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh, bắt lính sang Pháp làm bia đỡ đạn.

Lợi dụng sự thất thủ của Pháp ở Đông Dương, tháng 9-1940 Nhật Bản cho quân xâm lược Đông Dương, Pháp nhanh chóng đầu hàng và dâng Đông Dương cho Nhật. Chịu cảnh “một cổ hai tròng” đời sống của nhân dân Việt Nam lâm vào cảnh ngột ngạt về chính trị, bần cùng về kinh tế. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với Pháp, Nhật và tay sai phản động ngày càng trở nên gay gắt hơn bao giờ hết.

b) Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

Thể hiện qua:

+ Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939)

+ Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (11-1940)

+ Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) - quan trọng nhất

Trên cơ sở nhận định khả năng diễn biến của Chiến tranh thế giới lần thứ hai và căn cứ vào tình hình cụ thể ở trong nước, BCH Trung ương đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược như sau:

Một là, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu

Tạm gác khẩu hiểu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày” thay bằng khẩu hiều “tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo” chia lại ruộng đất cho công bằng, giảm tô, giảm tức.

Hai là, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương

Ở Việt Nam, Trung ương Đảng quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) thu hút mọi người dân yêu nước không phân biệt thành phần, lứa tuổi, đoàn kết bên nhau đặng cứu Tổ quốc, cứu giống nòi.

Ba là, quyết định phải xúc tiến ngay công tác khởi nghĩa vũ trang, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại. Để khởi nghĩa vũ trang đi đến thắng lợi cần phải phát triển lực lượng cách mạng, tiến hành xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Hội nghị cũng chú trọng công tác đào tạo cán bộ, nâng cao năng lực tổ chức và lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng.

c. Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

`Với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo BCH Trung ương Đảng đã giải quyết mục tiêu số một của cách mạng là độc lập dân tộc và đề ra nhiều chủ trương đúng đắn để thực hiện mục tiêu ấy.

Đường lối đúng đắn gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc đã dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp đuổi Nhật, giành độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân. Chủ trương đúng đắn của Hội nghị thực sự là kim chỉ nam đối với hoạt động của Đảng cho tới thắng lợi cuối cùng năm 1945.

Ngày 25-10-1941, Mặt trận Việt Minh tuyên bố ra đời. Chương trình cứu nước của Việt Minh gồm 44 điều cụ thể để thực hiện 2 điều cơ bản là làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được sung sướng, tự do. Thông qua Mặt trận Việt Minh, Đảng mở rộng các tổ chức quần chúng và lãnh đạo phong trào đấu tranh của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Phong trào Việt Minh phát triển mạnh nhất ở Bắc Kỳ sau đó lan rộng tới Trung kỳ và Nam kỳ.

Chuẩn bị về lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng: Sau khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940), đội du kích Bắc Sơn được duy trì và đổi tên thành Cứu Quốc quân. Ngày 22-12-1944 Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập ở Nguyên Bình (Cao Bằng) do đồng chí Võ Nguyên Giáp lãnh đạo. Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân phát triển mau chóng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vũ trang, xây dựng cơ sở cách mạng, thúc đẩy và cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước.

Đảng và Hồ Chí Minh chỉ đạo việc thành lập các chiến khu và căn cứ địa cách mạng, tiêu biểu là căn cứ Bắc Sơn-Vũ Nhai và căn cứ Cao Bằng

Năm 1943, Đảng công bố Đề cương Văn hóa Việt Nam - khẳng định Văn hóa là một trong ba mặt trận cách mạng do Đảng lãnh đạo, tiến tới xây dựng nền văn hóa mang 3 tính chất: dân tộc, khoa học và đại chúng.

Song song với việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Pháp - Nhật. Đảng đã dày công chuẩn bị lực lượng trên cả ba phương diện lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng, văn hóa tư tưởng để tiến tới giải phóng dân tộc khi thời cơ đến.

2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

a) Phát động Cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần

Phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước:

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới II đã đi vào giai đoạn kết thúc. Quân đồng minh chuẩn bị tiến vào Đông Nam Á. Phát xít Nhật lâm vào tình trạng nguy khốn. Ngày 9-3-1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống cự rất yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng.

Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. Nội dung:

- Chỉ thị đã nhận định: Nhật đảo chính Pháp sẽ tạo ra một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, nhưng điều kiện khởi nghĩa chưa thực sự chín muồi, tuy nhiên nó sẽ làm cho những điều kiện tổng khởi nghĩa mau chóng chín muồi.

- Xác định kẻ thù là Nhật, khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”. Đồng thời chủ trương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước làm tiền đề cho khởi nghĩa.

- Phương châm đấu tranh: phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa

- Dự báo thời cơ:

+ Quân Đồng minh vào Đông Dương đánh Nhật, quân Nhật kéo ra mặt trận ngăn cản quân Đồng minh để phía sau sơ hở.

+ Cách mạng Nhật bùng nổ, chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật được thành lập hoặc Nhật bị mất nước như Pháp năm 1940 và quân đội viễn chinh Nhật mất tinh thần.

Cao trào kháng Nhật cứu nước đã thu được những kết quả quan trọng, là tiền đề trực tiếp đưa tới thắng lợi của tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8-1945.

Đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận:

- Từ giữa tháng 3-1945 trở đi, Cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra rất sôI nổi, mạnh mẽ và phong phú về nội dung, hình thức.

- Tháng 3/1945 tù chính trị nhà giam Ba Tơ khởi nghĩa, đội du kích Ba Tơ ra đời. Đây là lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên do Đảng tổ chức và lãnh đạo ở miền Trung.

- Để chỉ đạo phong trào, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ được triệu tập (5/1945) đã quy định thống nhất các lực lượng vũ trang, phát triển lực lượng bán vũ trang. Đồng thời, đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng 7 chiến khu trong cả nước: Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung ở Bắc Kỳ; Trưng Trắc, Phan Đình Phùng ở Trung Kỳ; Nguyễn Tri Phương ở Nam Kỳ.

- Tháng 5/1945, Hồ Chí Minh về Tân Trào, Tuyên Quang. Ngày 4/6/1945 theo chỉ thị của Người “Khu giải phóng” được thành lập gồm Cao-Bắc-Lạng-Thái-Tuyên-Hà và một số vùng phụ cận. Khu giải phóng trở thành căn cứ địa chính của cách mạng cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.

- Ở Đồng Bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, phong trào “phá kho thóc giải quyết nạn đói” đã lôi cuốn hàng triệu quần chúng tham gia biến thành cuộc khởi nghĩa từng phần diễn ra ở nhiều địa phương. Trong thời gian ngắn, Đảng đã động viên được hàng triệu quần chúng tiến lên trận tuyến cách mạng.

b) Đảng phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước

- Điều kiện phát động tổng khởi nghĩa (thời cơ tổng khởi nghĩa) :

Chiến tranh thế giới II kết thúc, thắng lợi thuộc về phe Đồng minh, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện (9-5-1945), phát xít Nhật đi gần đến chỗ thất bại hoàn toàn, chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Tình thế cách mạng trực tiếp xuất hiện.

Quân đội các nước đế quốc với danh nghĩa đồng minh chuẩn bị vào Đông Dương tước vũ khí quân Nhật.

Vấn đề giành chính quyền được đặt ra như một cuộc chạy đua nước rút với quân Đồng minh.

- Ngày 13-8-1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Tân Trào quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước từ tay phát xít Nhật, trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Hội nghị cũng quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành chính quyền.

- Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào, tán thành quyết định tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương, lập Uỷ ban dân tộc giải phóng do Hồ chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau Đại hội Quốc dân, Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: “giờ quyết định vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng lên đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 20 triệu nhân dân ta đã nhất tề vũng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Từ ngày 14-8: Giải phóng quân tiến công các đồn Nhật ở Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái. Ngày 14 đến ngày 18: Giành chính quyền ở Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Phúc Yên, Thanh Hoá, Thái Bình.

Ngày 19-8: Giành chính quyền ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 23-8: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế. Ngày 25-8: Quân Nhật ở Sài Gòn thất thủ. Ngày 28-8: Ta giành chính quyền trong cả nước. Uỷ ban dân tộc giải phóng tuyên bố tự cải tổ thành Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Chỉ trong vòng 15 ngày (14 đến 28-8) cuộc Tổng khởi nghĩa đã thành công trên cả nước, chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 30-8: vua Bảo Đại thoái vị và giao nộp ấn, kiếm, áo bào cho đại diện Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Ngày 2-9: Tại quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

c) Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám

Kết quả và ý nghĩa:

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám đã đập tan xiền xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong hơn 80 năm, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế suốt 1000 năm và ách thống trị của phát xít Nhật.

Ra đời nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người tự do, người làm chủ vận mệnh của mình.

Đảng Cộng sản Đông Dương từ chỗ phải hoạt động bí mật không hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai.

Nâng cao lòng tự hào dân tộc, để lại những bài học kinh nghiệm quý cho phong trào đấu tranh giành độc lập và chủ quyền.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã chọc thủng một khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở đầu thời kỳ sụp đổ và tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ.

Chứng minh cho tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác-Lênin và những sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

Nguyên nhân thắng lợi:

Kẻ thù trực tiếp của nhân dân ta là phát xít Nhật đã bị Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại, quân đội Nhật ở Đông Dương mất hết tinh thần chiến đấu, Chính phủ Trần Trọng Kim rệu rã. Đảng Cộng sản Đông Dương đã chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa giành thắng lợi mau chóng, ít đổ máu.

Có sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng ta, của Hồ Chí Minh với đường lối cách mạng đúng đắn, dày kinh nghiệm, đoàn kết, thống nhất, nắm bắt đúng thời cơ, kiên quyết, khôn khéo.

Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất, đoàn kết và thống nhất trong Mặt trận Việt Minh.

Quần chúng có quá trình chuẩn bị đấu tranh lâu dài (15 năm), được tập dượt qua ba cao trào cách mạng rộng lớn, tạo thành lực lượng chính trị hùng hậu có lực lượng vũ trang làm nòng cốt.